

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 - 2021

V/v: *Tranh chấp về Ly hôn và nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Th;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Hạnh,

2. Ông Nguyễn Văn Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tô Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2021/TLST - HNGĐ ngày 28/7/2021 về việc *Tranh chấp về Ly hôn và nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Ng Th, xã Th1 Ng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Ng Th, xã Th1 Ng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Th, anh X. Chị Th, anh X có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/7/2021, bản tự khai ngày 29/7/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Văn X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th1 Ng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/3/2017. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh X không tu chí làm ăn mà lười biếng, cờ bạc nên nợ nần nhiều, từ đó dẫn đến vợ chồng luôn xảy ra va chạm cãi vã nhau. Chị Th cũng đã khuyên anh X nhiều nhưng không có kết quả nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn X.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Th2, sinh ngày 18/4/2018. Ly hôn chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chi yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Th2 đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/8/2021 anh Nguyễn Văn X trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th1 Ng, huyện Thiệu Hóa vào ngày 17/3/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không được mặn nồng, chị Th bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 7/2021. Anh X cho rằng con còn quá nhỏ nên anh không muốn ly hôn, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con, nếu chị Th không nghĩ vì con mà mong muốn ly hôn thì anh X chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Th2, sinh ngày 18/4/2018. Anh X trình bày nếu phải ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, về việc cấp dưỡng anh X chỉ có khả năng cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng.

Về tài sản và công nợ: Anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho Anh Nguyễn Văn X, nhưng anh X không đến Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa chị Th và anh X được, Thộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo khoản 1 điều 207 Bộ luật TTDS

Tại phiên tòa vắng mặt chị Th, anh X. Chị Th, anh X đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Văn X; Về con chung chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Văn Th2, sinh ngày 18/4/2018, chị Th đồng ý với mức cấp dưỡng anh X đưa ra là 1.500.000đ/tháng; Về tài sản chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh X cũng trình bày, anh đồng ý ly hôn với chị Th, về con chung anh X đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Văn Th2, sinh ngày 18/4/2018 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh X cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th 1.500.000đ/tháng, về tài sản anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về hôn nhân: đề nghị xử cho Chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Nguyễn Văn X.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Th2, sinh ngày 18/4/2018 cho Chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Th2 đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với Anh Nguyễn Văn X, anh X có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn Nguyên Thắng, xã Th1 Ng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị Th và Anh Nguyễn Văn X đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị Th, anh X đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Th và anh X.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th1 Ng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/3/2017 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau; Chị Th cho rằng anh X không chịu khó làm ăn, mà lơ đãng cờ bạc. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 7/2021. Chị Th và anh X sống ly thân nhau từ tháng 7/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai, như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại bản tự khai anh X mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con tốt hơn, nếu chị Th không nghĩ vì con và vẫn muốn ly hôn thì anh X cũng đồng ý. Khi Tòa án tiến hành hòa giải thì anh X không có mặt. Quá trình giải quyết cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Th đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Th được ly hôn anh X là phù hợp.

[3]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh X đều thừa nhận vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Văn Th2, sinh ngày 18/4/2018. Quá trình giải quyết vụ án chị Th đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị Th yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Tuy nhiên trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Th trình bày quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, về việc cấp dưỡng chị Th đồng ý với mức cấp dưỡng anh X đưa ra là anh X cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm

trăm nghìn đồng). Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt anh X cũng thể hiện quan điểm đồng ý giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Nguyễn Văn Th2 đang còn nhỏ, anh X cũng đồng ý giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung là cháu Nguyễn Văn Th2, sinh ngày 18/4/2018 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Th, anh X đều có quan điểm anh X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy nên chấp nhận yêu cầu về việc cấp dưỡng của nguyên đơn. Buộc anh X cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị Th, anh X đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn X phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho Chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Nguyễn Văn X.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Th2, sinh ngày 18/4/2018 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi cháu Nguyễn Văn Th2 đủ 18 tuổi.

Anh X có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai Th tiền số AA/2019/0000020 ngày 27/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Chị Th đã nộp đủ

án phí). Buộc anh Nguyễn Văn X phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Th, anh X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã Th1 Ng;
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Th

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạt